TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 489/2019/DSST

Ngày: 29/11/2019

V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc;

2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 434/2019/TLDS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 359/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 270/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn Q, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Số 25 đường 97, tổ 14, ấp G, xã, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Phan Thanh H, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 126 đường Giòng Cát, tổ 6, ấp L, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Thị Ú, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 126 đường Giòng Cát, tổ 6, ấp L, xã, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 5 năm 2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Văn Q trình bày sự việc như sau:

Ngày 06/5/2018, ông có cho bạn ông là Phan Thanh H mượn số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), không tính tiền lãi, hẹn 60 ngày sau sẽ trả, tức là ngày 06/7/2018 sẽ trả lại tiền cho ông. Đến tháng 11/2018, ông H có trả cho ông được 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và kể từ đó cho đến nay không trả cho ông số tiền nào cả. Ông đã nhiều lần liên lạc qua điện thoại nhưng ông H vẫn không trả tiền cho ông.

Nay ông yêu cầu ông H trả cho ông số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hệu lực pháp luật, ông không yêu cầu tính tiền lãi.

Ông yêu cầu cá nhân ông H trả tiền, ngoài ra không yêu cầu ai khác.

- Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Thanh H không đến Tòa án nên không có lời khai của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của ông Trần Văn Q, Tòa án đã thụ lý vụ kiện có mối quan hệ pháp luật tranh chấp là: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn trong vụ kiện ông Phan Thanh H hiện có địa chỉ tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Thanh H vắng mặt mà không có lý do nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Út vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt bà nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Út.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Văn Q về việc yêu cầu ông Phan Thanh H phải trả cho ông số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hệu lực pháp luật, ông không yêu cầu tính tiền lãi.

Hội đồng xét xử nhận định:

Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Ngày 06/5/2018, ông Trần Văn Q có cho ông Phan Thanh H mượn số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), không tính tiền lãi, thời gian mượn là 60 ngày, tức là ngày 06/7/2018 ông H sẽ trả lại tiền cho ông Q. Theo lời ông Q trình bày thì ông H có trả cho ông được 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và kể từ

đó cho đến nay không trả cho ông số tiền nào cả. Do đó, việc ông Q khởi kiện yêu cầu ông H phải trả số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do ông Q không yêu cầu tính tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn xác nhận chỉ yêu cầu cá nhân ông H trả tiền, ngoài ra không yêu cầu ai khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Xét cần buộc bị đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Văn Q.

Buộc ông Phan Thanh H phải cho ông Trần Văn Q số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm buộc ông H phải nộp là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cho ông Q theo biên lai số: 0022289 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hương